TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1504/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 25-10-2018
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thọ Viên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai
2. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Kiền– Kiểm sát viên.

Ngày 25/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2017 về vụ việc tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4599/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1967
Địa chỉ: 602 đường D, phường B, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Pham Thanh H, sinh năm: 1963
Quốc tịch: Australian (Úc)
Địa chỉ: 231 X Bankstown NSW 2200 Australia.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và trình bày của bà Nguyễn Thị L:

Ngày 01 tháng 12 năm 2009, bà và ông Pham Thanh H đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, vào sổ đăng ký số 3801 quyển số 13 ngày 03 tháng 12 năm 2009. Sau khi kết hôn, ông Pham Thanh H trở về Australia sinh sống và làm việc, bà vẫn ở lại Việt Nam.

Từ khi ông Pham Thanh H về Australia, bà và ông Pham Thanh H vẫn liên lạc để duy trì tình cảm của cuộc hôn nhân này. Đến năm 2013 đến nay, thì bà không còn liệc lạc được với ông Pham Thanh H. Do khoảng cách địa lý xa xôi, thời gian xa cách kéo dài nên tình cảm vợ chồng không còn và bà đã tự chấm dứt hôn nhân với ông Pham Thanh H từ đó cho đến nay. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị được ly hôn với ông Pham Thanh H ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Không có.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Nợ chung: Không có.

Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ được vì ông Pham Thanh H đang cư trú tại Australia.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với các đương sự vắng mặt, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị L, cho bà L được ly hôn với ông Pham Thanh H. Con chung: Không có. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Nguyễn Thị L đang cư trú tại Việt Nam có đơn xin ly hôn với ông Pham Thanh H; Quốc tịch: Australian (Úc) hiện đang cư ngụ sinh sống tại Australia. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 37, Điều 40 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Nguyễn Thị L tham gia phiên tòa vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 25/10/2018 nhưng bà L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ngày 24/5/2018.

Đối với ông Pham Thanh H, sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp hợp lệ Thông báo về việc thụ lý, ngày mở phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án dân sự sơ thẩm cho ông Pham Thanh H tại địa chỉ: 231 X Bankstown NSW 2200 Australia.

Ngày 01/9/2017, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp hợp lệ gửi Văn bản thông báo về việc thụ lý, ngày mở phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án dân sự sơ thẩm số 382/UTTPDS-TA30 cho ông Pham Thanh H. Theo nội dung Thông báo nêu trên thì thời gian mở phiên tòa sơ thẩm xét xử lần 1 vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 14/6/2018; Trong trường hợp phải hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự do bị đơn vắng mặt mà không có đơn xin vắng mặt, không có đơn xin hoãn phiên tòa nhưng có đã có văn bản trình bày ý kiến kèm theo tài liệu, chứng cứ thì phiên tòa lần 2 sẽ được mở lại vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 10/7/2018; Trong trường hợp phải hoãn phiên tòa theo qui định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự do Tòa án không nhận được văn bản thông báo về kết quả tống đạt cũng như lời khai, tài liệu, chứng cứ của bị đơn cư trú ở nước ngoài thì phiên tòa lần 2 sẽ được mở lại vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 25/10/2018.

Ngày 06/11/2017, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận được Văn bản số 1455/CH-BTP ngày 06/10/2017 về việc Bộ Tư pháp đã gửi hồ sơ ủy thác tư pháp đến Bộ Tổng chưởng lý Liên bang Ô-xtơ-rây-li-a (Australia) để thực hiện ủy thác tư pháp về dân sự đối với đương sự Pham Thanh H hiện đang cư trú tại Australia.

Đã hết thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của ông Pham Thanh H; Đến ngày mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ông Pham Thanh H không có mặt, cũng không có văn bản trả lời, không có đơn xin xét xử vắng mặt được cơ quan đại diện ngoại giao của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Australia xác nhận chữ ký hoặc hợp pháp hóa lãnh sự.

Ngày 20/6/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có gửi Công văn số 3434/TATP-TGĐVNCTN gửi Bộ Tư pháp với nội dung đề nghị Bộ Tư pháp thông báo kết quả ủy thác tư pháp đối với ông Pham Thanh H, sinh năm 1963, quốc tịch Australian (Úc) có địa chỉ tại 231 X Bankstown NSW 2200 Australia.

Ngày 22/6/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận được văn bản số 2037/BTP-PLQT ngày 18/6/2018 với nội dung: Bộ Tư pháp nhận được Văn bản số 17/12214 ngày 05/6/2018 của Bộ Tổng chưởng lý Liên bang Ô-xtơ-rây-li-a (Australia) thông báo kết quả thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp đối với đương sự Pham Thanh H. Theo đó, cơ quan có thẩm quyền của Ô-xtơ-rây-li-a (Australia) đã thực hiện ủy thác tư pháp cho ông Pham Thanh H vào ngày 12/3/2018.

Tuy nhiên, đến ngày xét xử sơ thẩm vụ án trên, ông Pham Thanh H vắng mặt.

Căn cứ Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Khoản 4 và Khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị L có đủ căn cứ để xác định:

- Quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Thị L và ông Pham Thanh H, vào sổ đăng ký kết hôn số 3801 quyển số 13 ngày 03/12/2009 thì quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông Pham Thanh H là hôn nhân hợp pháp.

Theo như bà Nguyễn Thị L trình bày, sau khi kết hôn ông Pham Thanh H trở về Australia sinh sống và làm việc, ông bà không có đời sống chung vợ chồng. Bà và ông Pham Thanh H đã không liên lạc từ năm 2013 đến nay nên tình cảm vợ chồng không còn, lại không có cơ hội đoàn tụ gia đình nên bà đã tự chấm dứt cuộc hôn nhân với ông Pham Thanh H từ đó đến nay.

Về phía ông Pham Thanh H, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp cho ông theo đúng thủ tục luật định nhưng ông Pham Thanh H không hồi báo. Điều này cũng chứng tỏ ông Pham Thanh H không quan tâm đến cuộc hôn nhân này nữa. Xét thấy mục đích hôn nhân chỉ có thể đạt được khi vợ chồng thương yêu, quan tâm, chăm sóc nhau, cùng chia sẻ những buồn vui trong cuộc sống. Do đó bà Nguyễn Thị L đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn đối với ông Pham Thanh H là có căn cứ chấp nhận để tạo điều kiện cho các bên ổn định cuộc sống riêng sau này.

Con chung: Không có.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

-Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bà Nguyễn Thị L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0031007 ngày 02/8/2016 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh nên bà L phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 1 Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 40, Điều 147, Điều 273, Điều 277, Điều 278, Điều 477 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 1 Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L.

Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Pham Thanh H.

Con chung: Không có.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) được cấn trừ vào Biên lai thu tạm ứng án phí số 0031007 ngày 02/8/2016 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án xử công khai sơ thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bà Nguyễn Thị L nhận tống đạt hợp lệ bản án. Đối với ông Pham Thanh H hạn kháng cáo bản án là 01 tháng kể từ ngày nhận tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM (Sở Tư pháp);
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thọ Viên